

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

-Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

Về việc: “Tranh chấp Hôn nhân
& Gia đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----★-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Hồng, Ông Ngô Đức Toại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2020 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX - ST ngày 06/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị Thanh H, sinh năm 1989 (có mặt).

HKTT: Khu phố T.H, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: Thôn P.L, xã T.T, huyện V.Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: số 11, ngõ 30, khu phố B.L, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Khu phố T.H, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Thân Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến Th kết hôn ngày 17/3/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Hai bên gia đình đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, sau ngày cưới chị H về nhà anh Th làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th nghi ngờ chị quan hệ ngoại tình với người khác, nên thường xuyên lăng mạ, xúc phạm chị. Nhiều lần đuổi chị khỏi nhà. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã ra ngoài thuê nhà, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, hai vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012, hiện nay chị không mang thai. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Bảo L và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, điều kiện hoàn cảnh của chị, chị cho rằng chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Th trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian điều kiện hoàn cảnh khét hôn anh Th đồng ý với lời trình bày của chị Thân Thị Thanh H. Về mâu thuẫn vợ chồng thì anh cho rằng, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, mặc dù không có căn cứ rõ ràng để cung cấp cho Tòa án, nhưng đây chính là lý do để tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nhiều lần anh và chị H đã xảy ra va chạm cãi nhau khiến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Chị H đã bỏ ra ngoài thuê nhà, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị H yêu cầu xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là cháu Bảo N và cháu Bảo L và không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con, điều kiện hoàn cảnh của anh, anh Th cho rằng anh có đủ điều kiện để nuôi cả 02 con chung, nên anh không đồng ý để cho chị nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tòa án cũng như trong quá trình hòa giải, tranh luận tại phiên tòa, chị Thân Thị Thanh H và anh Nguyễn Tiến Th vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là về tình cảm đều đề nghị cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012, ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo L và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, điều kiện hoàn cảnh của chị, chị cho rằng chị có đủ điều kiện để nuôi con. Anh Nguyễn Tiến Th đề nghị được nuôi cả 02 con chung, anh Th cho rằng anh có đủ điều kiện để nuôi cả 02 con chung, nên anh không đồng ý để cho chị H nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật Tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, 39, 143, 144, 146, 147, 203, 220, 267, 271, 273 BLTTDS năm 2015 ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Thanh H; và anh Nguyễn Tiến Th.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về đề cấp dưỡng do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Chị H và anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Do chị H và anh Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất hợp lệ đối với Nguyễn Tiến Th đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau đó Tòa án đã giao Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ đối với anh Th đến phiên tòa lần thứ hai để anh Th tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Thân Thị Thanh H và anh Nguyễn Tiến Th kết hôn ngày 17/3/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp. Xét đời sống tình cảm trong quá trình hai vợ chồng chung sống đã có nhiều mâu thuẫn bất đồng xảy ra. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do anh Th nghi ngờ chị H quan hệ ngoại tình với người khác nên thường xuyên lăng mạ, xúc phạm chị H. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã ra ngoài thuê nhà, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, hai vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th nghi ngờ sự chung thủy của chị H, vì vậy hai vợ chồng mất niềm tin với nhau, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ nhận định trên đây có thể khẳng định đời sống tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Th.

[3] **Về con chung:** Trong thời kỳ hôn nhân, chị Thân Thị Thanh H và anh Nguyễn Tiến Th có 2 con chung là cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012. Hiện cả hai cháu đang ở với anh Th, ly hôn chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Th không chấp nhận ý kiến này, đề nghị được nuôi dưỡng cả 2 cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Với các yêu cầu trên của các đương sự thấy thực tế cả 2 cháu N và L hiện đang ở với anh Th. Tuy nhiên xét thấy cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng nuôi con, có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng, mặt khác trong bản tự khai cháu Bảo N và Bảo L cũng có ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì ở với ai cũng được. Từ những căn cứ trên HĐXX xét thấy cần giao cho mỗi người nuôi một con chung: Giao cháu N cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Do chị H và anh Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] **Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:** Chị H và anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị Thân Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 143, 147, 207, 227, 228, 235 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Thanh H với anh Nguyễn Tiến Th.

2- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 cho anh Nguyễn Tiến Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012 cho chị Thân Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tiến Th và chị Thân Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thân Thị Thanh H và anh Nguyễn Tiến Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thân Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Thân Thị Thanh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo

biên lai số: AA/2019/0003720 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã T.S.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND TX T.S;
- Chi cục THADS T.S
- Các đương sự;
- UBND phường Đ.B;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng